

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng
đặc thù của thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3732/TTr-SXD
ngày 13 tháng 11 năm 2023; kết luận tại Phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố
thường kỳ tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc
thù trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan
đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà
nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (dự án PPP).

b) Các tổ chức, cá nhân kham khảo các quy định tại Quyết định này để quản
lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án có nguồn vốn ngoài quy định tại điểm
a khoản 2 Điều này.

Điều 2. Định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù

Định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù kèm theo Quyết định
này để cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng vào việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng
công trình theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, với nội dung chi tiết theo Phụ lục
đính kèm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2023.



Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- TT Thành ủy; TT HĐND TP;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể TP;
- Sở, ban ngành, UBND quận, huyện;
- Công báo thành phố;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT. U

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tấn Hiển



Phụ lục
Định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù
của thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số 25 /2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

CT.10001 Trải tấm nilon chống mất nước bê tông (lót nền, đường bê tông xi măng)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị; vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m; kiểm tra độ bằng phẳng của mặt nền, sàn, xà, dầm, giằng chỉnh sửa (nếu cần); kéo trải nilon theo chiều ngang; đo, cắt nilon; ghim chặt nilon theo yêu cầu kỹ thuật.
- Vệ sinh, tập trung dụng cụ về nơi quy định.

Đơn vị tính: 100 m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
CT.10001	Trải tấm nilon chống mất nước bê tông (lót nền, đường bê tông xi măng)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Tấm nilon	m ²	105
		- Vật liệu khác	%	2
		<i>Nhân công:</i>		
		- Nhân công 3,5/7	công	0,15

CT.10002 Trải tấm nilon chống mất nước bê tông (lót sàn)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị; vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m; kiểm tra độ bằng phẳng của mặt nền, sàn, xà, dầm, giằng chỉnh sửa (nếu cần); kéo trải nilon theo chiều ngang; đo, cắt nilon; ghim chặt nilon theo yêu cầu kỹ thuật.

- Vệ sinh, tập trung dụng cụ về nơi quy định.

Đơn vị tính: 100 m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
CT.10002	Trải tấm nilon chống mất nước bê tông (lót sàn)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Tấm nilon	m ²	105
		- Vật liệu khác	%	2
		<i>Nhân công:</i>		
		- Nhân công 3,5/7	công	0,18



CT.10003 Trải tấm nilon chống mất nước bê tông

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị; vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m; kiểm tra độ bằng phẳng của mặt nền, sàn, xà, dầm, giằng chỉnh sửa (nếu cần); kéo trải nilon theo chiều ngang; đo, cắt nilon; ghim chặt nilon theo yêu cầu kỹ thuật.

- Vệ sinh, tập trung dụng cụ về nơi quy định.

Đơn vị tính: 100 m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
CT.10003	Trải tấm nilon chống mất nước bê tông (lót xà, dầm, giằng)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Tấm nilon	m ²	105
		- Vật liệu khác	%	2
		<i>Nhân công:</i>		
		- Nhân công 3,5/7	công	0,20

Ghi chú:

* Vật liệu khác: xác định theo hướng dẫn tại mục 6.1, xác định hao phí vật liệu thuộc Phụ lục số III theo Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

* Nhân công bậc 3,5/7: theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 (Phụ lục IV, Bảng 4.3 Bảng hệ số cấp bậc đơn giá nhân công xây dựng, nhóm nhân công xây dựng, Nhóm I, II, III) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

CT.20001 Đá 4x6 chèn vữa xi măng mác 100

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu vận chuyển trong phạm vi 30m, sắp đá lên diện tích cần thiết theo đúng yêu cầu kỹ thuật, trộn vữa xi măng sau đó đổ lên diện tích đá, đầm cho phẳng bề mặt.
- Vệ sinh thu dọn hiện trường, tập trung dụng cụ, phương tiện về nơi quy định.

Đơn vị tính: m³

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hao phí
CT.20001	Đá 4x6 chèn vữa xi măng mác 100	<i>Vật liệu:</i>		
		- Xi măng PC30	kg	198
		- Cát vàng	m ³	0,573
		- Đá 4x6	m ³	0,929
		- Nước	lít	166
		<i>Nhân công:</i>		
		- Nhân công 3,0/7	công	0,640
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Máy trộn 250 lít	ca	0,095
		- Máy đầm bàn 1 kW	ca	0,089

Ghi chú:

* Cát vàng: được áp dụng theo TCVN 10796:2015 - Cát mịn cho bê tông và vữa, được thể hiện trong hồ sơ bản vẽ, thuyết minh thiết kế hoặc từ yêu cầu triển khai dự án, thi công xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật, các hồ sơ chỉ dẫn khác có liên quan.

* Nhân công bậc 3,5/7: theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 (Phụ lục IV, Bảng 4.3 Bảng hệ số cấp bậc đơn giá nhân công xây dựng, nhóm nhân công xây dựng, Nhóm I, II, III) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.